

*

Số -NQ/ĐU

NGHỊ QUYẾT CHUYÊN ĐỀ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA I, NHIỆM KỲ 2025-2030
về giảm nghèo bền vững, đến năm 2030 không còn hộ nghèo theo chuẩn
nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Thiện Tín

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 05/8/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Thiện Tín lần I, nhiệm kỳ 2025-2030; Ban Chấp hành Đảng bộ xây dựng Nghị quyết chuyên đề về giảm nghèo bền vững, đến năm 2030 không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều Quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Thiện Tín cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Thực hiện Nghị quyết số 1677/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025, theo đó sáp nhập toàn bộ 03 xã: Xã Hành Tín Đông, Hành Tín Tây và Hành Thiện thành xã Thiện Tín. Những năm qua, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội xã luôn quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, cùng với sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực của toàn dân, công tác giảm nghèo đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật. Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã giảm liên tục qua các năm, đến cuối năm 2025, kết quả rà soát hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025, toàn xã còn 112 hộ/4.335 hộ đạt tỷ lệ 2,58%, số hộ nghèo giảm 33 hộ so với năm 2024. Công tác vận động, tuyên truyền về giảm nghèo đạt những kết quả tích cực; bố trí, huy động các nguồn lực cho công tác giảm nghèo được thực hiện hiệu quả; các chính sách giảm nghèo bền vững được tổ chức thực hiện rộng rãi, thu hút đông đảo các tầng lớp Nhân dân tham gia, nhận thức của người dân về tự lực vươn lên thoát nghèo từng bước được nâng cao...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những tồn tại, hạn chế: Kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn còn cao; thu nhập của một bộ phận người dân còn bấp bênh, một số mô hình sinh kế chưa được nhân rộng. Nguồn lực phân bổ cho công tác giảm nghèo chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Một bộ phận người nghèo vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng, chưa chủ động vươn lên thoát nghèo... Hiện nay, trên địa bàn xã có 82 hộ nghèo thuộc nhóm không có khả năng lao động, chiếm 73,21% trong tổng số hộ nghèo (82/112); trong đó, theo Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh phê duyệt danh sách hộ nghèo xã Thiện Tín, hiện có 03 thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, với 23 hộ nghèo, đời sống còn rất khó khăn, thiếu hụt các chỉ số trong các dịch vụ xã hội cơ bản (nhà ở, thông tin, nước

sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh) và nhiều chỉ số không thể tác động và mang tính lâu dài (y tế, giáo dục, người phụ thuộc, dinh dưỡng...), do đó, công tác giảm hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã gặp nhiều khó khăn.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

Xác định công tác giảm nghèo bền vững là nhiệm vụ chính trị quan trọng, cấp bách, ưu tiên trong nhiệm kỳ tới, công tác giảm nghèo phải được thực hiện đồng bộ trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Công tác giảm nghèo phải đảm bảo thực chất, không chạy theo thành tích gắn với việc thực hiện đảm bảo các chính sách xã hội và xây dựng xã nông thôn mới nâng cao.

- Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa công tác giảm nghèo, huy động sức mạnh của toàn xã hội cùng sự đầu tư của Nhà nước để thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch giảm nghèo bền vững.

- Gắn giảm nghèo với xây dựng nông thôn mới thông qua các mô hình phát triển sinh kế, liên kết chuỗi giá trị, hỗ trợ xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, phát triển sản phẩm OCOP dựa vào thế mạnh của địa phương tạo việc làm ổn định tăng thu nhập cho người dân.

2. Mục tiêu chung

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững, giảm dần khoảng cách giàu nghèo giữa các thôn, nhóm dân cư trên địa bàn; hạn chế tái nghèo và không phát sinh nghèo mới, hỗ trợ người nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; bảo đảm an sinh xã hội.

3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 0,34-1,2%/năm, phấn đấu đến cuối năm 2030 không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030. Chỉ tiêu dự kiến thực hiện qua các năm như sau:

+ Năm 2026: Giảm 54 hộ, chiếm tỷ lệ 1,2%, (tính giao năm 2026).

+ Năm 2027: Giảm 15 hộ, chiếm tỷ lệ 0,35%.

+ Năm 2028: Giảm 15 hộ, chiếm tỷ lệ 0,35%.

+ Năm 2029: Giảm 14 hộ, chiếm tỷ lệ 0,34%.

+ Năm 2030: Giảm 14 hộ, chiếm tỷ lệ 0,34%.

- 100% hộ nghèo, cận nghèo được tiếp cận đầy đủ dịch vụ xã hội cơ bản.

- 100% hộ nghèo có khả năng lao động được hỗ trợ sinh kế, vay vốn hoặc đào tạo nghề.

- Không để phát sinh hộ nghèo do nguyên nhân chủ quan.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chỉ đạo, điều hành của chính quyền, sự phối hợp thực hiện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng các cơ quan đơn vị trong triển khai thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn xã giai đoạn 2026 – 2030; xác định giảm nghèo bền vững là chủ trương lớn, là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030, ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ, địa bàn phụ trách cụ thể, rõ ràng để chủ động trong việc tổ chức thực hiện.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện công tác giảm nghèo theo hướng dân chủ, công khai minh bạch; thực hiện cập nhật cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên các nền tảng ứng dụng dùng chung, thống nhất trên phạm vi toàn xã, làm căn cứ kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong công tác giảm nghèo trên địa bàn xã.

2. Phát triển sản xuất, tạo sinh kế bền vững

- Thực hiện kịp thời, đúng, đủ các chính sách an sinh xã hội như: Chính sách về tín dụng ưu đãi, chính sách miễn giảm học phí, chính sách trợ cấp xã hội cho người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, chính sách người có công, đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm hộ dành cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; khuyến khích các cá nhân, hộ gia đình làm ăn giỏi, có uy tín trong cộng đồng tham gia giúp đỡ, hướng dẫn người nghèo, hộ cận nghèo học tập, làm

theo từ các mô hình sản xuất, sinh kế hiệu quả trong chăn nuôi gia súc, gia cầm, chuyển đổi cây trồng, gắn với tiêu thụ sản phẩm OCOP...

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm; gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm phù hợp với nhu cầu thị trường lao động, nâng cao thu nhập cho người dân. Chú trọng nâng cao trình độ về kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng sản xuất cho người lao động và hộ nghèo, đồng thời, tăng cường bồi dưỡng văn hóa, nâng cao năng lực để có khả năng tiếp thu khoa học kỹ thuật, sản xuất, kinh doanh có hiệu quả cao hơn.

3. Công tác đảm bảo an sinh xã hội

- Đảm bảo 100% hộ nghèo, cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản đa chiều, chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt về việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, thông tin, nước sạch, vệ sinh và môi trường.

- Quan tâm hộ nghèo thuộc diện bảo trợ xã hội, người già neo đơn, người khuyết tật.

4. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực

- Triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách của Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 gắn với chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn 2026 - 2031.

- Tiếp tục huy động các nguồn lực xã hội nhằm thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách giảm nghèo, khuyến khích thoát nghèo bền vững. Thực hiện tốt cuộc vận động giúp đỡ hộ nghèo, hội viên nghèo do các cấp, các ngành, các hội, đoàn thể, các nhà hảo tâm, các tổ chức thiện nguyện trong xã hội phát động.

- Công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng nguồn lực.

5. Công tác tuyên truyền, vận động

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần "tương thân, tương ái" của dân tộc ta đối với người nghèo. Động viên, hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động, sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội. Đổi mới, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua "*Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau*", khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát

huy nội lực vươn lên "*thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no*" của người dân và cộng đồng, phấn đấu đến năm 2030, toàn xã không còn tỷ lệ hộ nghèo.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội tăng cường hoạt động giám sát và phản biện xã hội trong công tác giảm nghèo bền vững; phối hợp triển khai có hiệu quả các chương trình cho vay hỗ trợ đoàn viên, hội viên giảm nghèo; đồng thời, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng các phong trào, cuộc vận động để huy động nguồn lực, sự tham gia hưởng ứng của hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân trong công tác giảm nghèo bền vững. Biểu dương, nhân rộng gương điển hình, tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, thoát nghèo nhằm khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, chủ động, vươn lên của người nghèo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện.

2. Ban Xây dựng Đảng xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng triển khai quán triệt, tuyên truyền và phổ biến nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

3. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã cụ thể hoá thành nghị quyết, chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức quán triệt Nghị quyết của Đảng ủy đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; xây dựng kế hoạch, chương trình phối hợp với các đơn vị, đồng thời phát động phong trào thi đua, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết.

5. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện đối với các cơ quan, đơn vị, ngành, đoàn thể, các thôn phụ trách. Văn phòng Đảng ủy xã phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, các cơ quan liên quan theo dõi tổng hợp, định kỳ báo kết quả thực hiện; tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo),
- HĐND, UBND xã,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc ĐU.
- UBMTTQVN và các Tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các Đồng chí Đảng ủy viên;
- Các Chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

Nguyễn Văn Thành

